

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần MEINFA

Năm 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần MEINFA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600283621
- Vốn điều lệ: 37.552.130.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 37.552.130.000VND
- Địa chỉ: Phường Mỏ chè – TX Sông công – Tỉnh Thái nguyên
- Số điện thoại: 0280.3862227
- Số fax: 0280.386240
- Website: Meinfra.vn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): MEF

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần MEINFA tiền thân là nhà máy Y cụ 2 được thành lập ngày 19/07/1975 theo quyết định số 519/CL-CB của bộ trưởng Bộ cơ khí luyện kim . Năm 1981 Công ty được chuyển sang Bộ Y tế . Đến ngày 30/11/2001 Công ty Cổ phần MEINFA được thành lập theo quyết định số 1518/QĐ- TTg của Thủ tướng chính phủ và có giấy phép kinh doanh số 1703000013 do sở Kế hoạch đầu tư Thái nguyên cấp ngày 21/12/2001. Công ty có vốn điều lệ ban đầu khi chuyển sang công ty cổ phần là 21.000.000.000đ . Sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đến nay vốn điều lệ của công ty là 37.552.130.000đ. Ngày 30/11/2011 Công ty đã đăng ký niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Hà nội sàn upcom

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị phục vụ ngành y tế - Sản xuất các sản phẩm từ kim loại (trừ máy móc thiết bị) , máy thông dụng , máy chuyên dụng , dụng cụ chăn nuôi thú y , dụng cụ cầm tay các loại.

Địa bàn kinh doanh: Việt Nam , Đài loan , Cộng hòa Pháp , Mỹ, Đức vv..

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Công ty bao gồm Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát , ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ , các đơn vị thành viên
- Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Đại hội đồng cổ đông : ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm, phê chuẩn báo cáo tài chính, bầu và bãi miễn HĐQT, BKS , bổ sung và sửa đổi điều lệ ,quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành , sát nhập hoặc chuyển đổi công ty, tổ chức lại và giải thể công ty.

- Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của công ty , có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông . HĐQT của công ty gồm 05 người do ĐHĐCĐ bầu , bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm . Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

- Ban tổng giám đốc : Ban tổng giám đốc công ty gồm 01 tổng giám đốc và 03 phó tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm.

- Ban kiểm soát : Gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ lựa chọn và bầu ra . BKS là tổ chức giám sát , kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh.

- Các công ty con:

- **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tam hữu** : Phường Mỏ Chè – Sông công – Thái nguyên chuyên sản xuất, mua bán , xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí thông dụng , dụng cụ trang thiết bị , máy móc phục vụ y tế , dụng cụ chăn nuôi , dụng cụ cầm tay các loại . Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000đ tỷ lệ góp 100%

- **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ điện** : Phường Cải Đan – Sông công – Thái nguyên chuyên sản xuất , mua bán , chế tạo , sửa chữa thiết bị dùng trong sx công nghiệp , nông nghiệp , xây dựng , phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy. Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000đ tỷ lệ góp 100%

- **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên vạn xuân** : Phường Cải Đan – Sông công -Thái nguyên chuyên sản xuất các loại khuôn mẫu , trang bị công nghệ cho sản phẩm cơ khí . Vốn điều lệ thực góp 15.000.000.000đ tỷ lệ góp 100%

- **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí** : Phường Mỏ Chè – Sông công – Thái nguyên chuyên sx , mua bán , chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ công, nông , lâm , ngư nghiệp, chăn nuôi, thú y , xây dựng , các sản phẩm y tế . Vốn điều lệ thực góp 10.000.000.000đ tỷ lệ góp 100%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sản phẩm làm ra đáp ứng được yêu cầu của khách hàng ,. Doanh thu hàng năm tăng từ 15- 20% , lợi nhuận tăng từ 3-5% , cổ tức đạt 3000đ – 4000đ/ cổ phiếu

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Đầu tư , mở rộng sản xuất , tăng lượng hàng xuất khẩu , tăng cường cải tiến kỹ thuật nâng cao năng xuất lao động , bảo đảm sản phẩm đáp ứng yêu cầu thỏa mãn của khách hàng , giữ vững uy tín thương hiệu của công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường

6. *Các rủi ro: Do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng nên giá cả thường xuyên biến động*

Các mặt hàng, sản phẩm truyền thống của công ty có tỷ suất lợi nhuận cao, do đó không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp khác

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Doanh thu đạt : 228,689 tỷ đạt 99,6% so với năm 2011, đạt 95,3% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 19.484.184.633đ tăng 129% so với kế hoạch

- Nguyên nhân : Doanh thu không đạt là do khó khăn chung của kinh tế Việt nam, do khủng hoảng nợ công của thế giới do vậy các bạn hàng cũng gặp khó khăn, Lợi nhuận tăng là do lãi xuất ngân hàng giảm .

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- Tổng giám đốc : Ông Hoàng như Nguyễn, sinh ngày 05/02/1952, nơi sinh Hưng yên, nơi cư trú Sông công – Thái nguyên, số cổ phần nắm giữ 316.599 cổ phiếu

- Phó tổng giám đốc : Ông Trần văn Hùng, sinh ngày 05/09/1962, nơi sinh Hà Nam, nơi cư trú Sông công – Thái nguyên, số cổ phần nắm giữ 156.585 cổ phiếu

- Phó tổng giám đốc : Ông Phạm văn Sáu, sinh ngày 26/04/1954, nơi sinh Thái Bình, nơi cư trú Sông công – Thái nguyên, số cổ phần nắm giữ 235.173 cổ phiếu

- Phó tổng giám đốc : Ông Đỗ anh Quang, sinh ngày 15/10/1968, nơi sinh Thái Nguyên, nơi cư trú Sông công – Thái nguyên, số cổ phần nắm giữ 21.807 cổ phiếu

- Kế toán trưởng : Ông Đinh văn Vinh, sinh ngày 20/03/1954 nơi sinh Nam Định, nơi cư trú Sông công – Thái nguyên, số cổ phần nắm giữ 313.545 cp

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên : Tổng số lao động bình quân 712 người, thu nhập bình quân 5.461.000đ/người/ tháng, mức tiền lương bình quân nộp BHXH 2.762000đ/ người/ tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn : Giá trị đầu tư 18,77 tỷ đồng chủ yếu là đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sx và chất lượng sản phẩm.

b) Các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vạn xuân : Tổng vốn đầu tư trong năm 3.526.000.000đ. Đầu tư thêm tiết bị giao công cơ khí

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ điện : Tổng mức đầu tư trong năm 15.244.000.000đ. Đầu tư mở rộng sản xuất

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	157.462.772.087	166.194.100.231	105,73
Doanh thu thuần	229.633.618.809	228.682.610.294	99,58
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.950.748.204	22.537.257.940	90,32
Lợi nhuận khác	738.002.811	598.107.666	81,02
Lợi nhuận trước thuế	25.388.751.015	23.135.365.606	91,12
Lợi nhuận sau thuế	21.553.288.538	19.484.184.633	90,47
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40%	30%	

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,98	1,21	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,53	0,66	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,59	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,34	1,43	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	4,51	4,15	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,45	1,37	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,091	0,083	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn	0,27	0,31	

chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,108	0,098	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: Tổng số cổ phần loại phổ thông đang lưu hành 3.755.213 cp
- b) Cơ cấu cổ đông: Tổng số 3.755.213 cp trong đó :
 - Cổ đông lớn chiếm 35,3%
 - Cổ đông nhỏ chiếm 64,7%
 - Cổ đông tổ chức : Không
 - Cổ đông cá nhân 100%
 - Cổ đông trong nước chiếm 93,10%
 - Cổ đông nước ngoài chiếm 6,90%.
 - Cổ đông là CBCNV trong Công ty chiếm 82.56%
 - Cổ đông không là CBCNC trong Công ty chiếm 17,77%
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch
- e) Các chứng khoán khác: Không có giao dịch

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

Doanh thu đạt 228,689 tỷ đạt 99,6% so với năm 2011 , đạt 95,3% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 19,484 tỷ tăng 129% so với kế hoạch. Nguyên nhân doanh thu không đạt so với kế hoạch là do: Khó khăn chung của kinh tế Việt Nam, do khủng hoảng nợ công của thế giới do vậy các bạn hàng cũng gặp khó khăn. Về lợi nhuận sau thuế thấp hơn năm 2011 là do chi trả trợ cấp cho người lao động nhưng cao hơn kế hoạch là do lãi xuất ngân hàng năm 2012 giảm đáng kể

Thu nhập và đóng BHXH của người lao động đều tăng , tuy nhiên các công ty cần phải quan tâm hơn nữa

Phúc lợi : Thường xuyên chăm lo tới đời sống tinh thần cho người lao động trong công ty. Các tổ chức như công đoàn, thanh niên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

2. **Tình hình tài chính: ổn định không có biến động lớn**
3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có**
4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

Tập trung đầu tư cải tiến sản xuất. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước châu Âu. Doanh thu hàng năm tăng từ 15-20% , lợi nhuận sau thuế tăng từ 3-5% , cổ tức tăng , đời sống người lao động ngày một nâng cao.

5. *Giải trình của ban giám đốc với ý kiến kiểm toán : Không có'*

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :** Như đánh giá của ban giám đốc

V. **Quản trị công ty**

1 Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Danh sách HĐQT :

Ông Hoàng như Nguyễn Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc ,sở hữu 316.599 cổ phần

Ông Trần văn Hùng Thành viên HĐQT ,sở hữu 130.401 cổ phần

Ông Phạm văn Sáu Thành viên HĐQT , sở hữu 253.173 cổ phần

Ông Nguyễn tất Trường thành viên HĐQT , sở hữu 130.401 cổ phần

Ông Đinh văn Vinh Thành viên HĐQT , sở hữu 313.545 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp : Họp 04 cuộc họp đạt kết quả tốt

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành : Tốt

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm : Không có

2- Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 người :

Ông Trần hùng Tuấn TBKS ,sở hữu cổ phiếu 29.607 cổ phần

Ông Nguyễn văn Liên TVBKS , sở hữu cổ phiếu 9.295 cổ phần

Bà Nguyễn thị hoàng Tâm TVBKS , sở hữu cổ phiếu 0 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Có hoạt động nhưng hiệu quả chưa cao

3-Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Tổng quỹ lương và thù lao cho HĐQT trong năm là 60 triệu, cho ban kiểm soát và người công bố thông tin là 24 triệu đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ đúng theo pháp luật quy định .

VI. Báo cáo tài chính : Đã gửi các cơ quan quản lý tháng 04/2013

Chủ tịch HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Như Nguyễn

